

Công ty Cổ phần Thế Giới Số

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Thế Giới Số

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán riêng	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 29

Công ty Cổ phần Thế Giới Số

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định Niêm yết số 308/QĐ-SGDHCM do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2015.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Số Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch
Bà Đặng Kiện Phương	Thành viên
Bà Tô Hồng Trang	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Tùng	Thành viên độc lập
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên độc lập

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Tùng	Trưởng ban
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Kiện Phương	Tổng Giám đốc
Bà Tô Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt.
Bà Đặng Kiện Phương

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thế Giới Số

THÔNG TIN CHUNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2025

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng kỳ kế toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

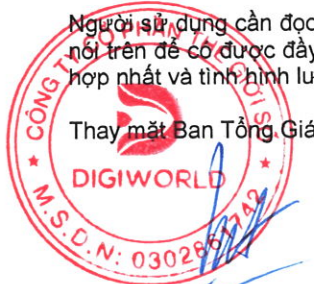
CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các Công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng kèm theo. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025.

Người sử dụng cần đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Đoàn Hồng Việt
Chủ tịch HĐQT

Ngày 25 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6,906,593,843,536	7,388,917,787,512
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,265,027,863,665	1,355,630,787,362
1. Tiền	111	4	328,786,637,978	136,989,796,846
2. Các khoản tương đương tiền	112		936,241,225,687	1,218,640,990,516
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2,433,717,667,123	2,591,305,155,134
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.1	2,120,602,360,799	2,185,664,564,672
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.2	73,302,233,650	81,122,409,635
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		196,451,586,883	295,489,850,231
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	45,281,599,097	74,269,790,155
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1,920,113,306)	(45,241,459,559)
III. Hàng tồn kho	140	7	2,952,330,552,541	3,234,217,020,563
1. Hàng tồn kho	141		3,078,673,650,730	3,360,560,118,752
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(126,343,098,189)	(126,343,098,189)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		255,517,760,207	207,764,824,453
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	9,959,338,687	17,760,882,947
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		237,012,146,431	189,313,737,701
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		8,546,275,089	690,203,805

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		635,825,964,487	809,512,734,587
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13,795,656,931	13,893,155,431
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	13,795,656,931	13,893,155,431
II. Tài sản cố định	220		134,364,149,223	138,039,935,832
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	60,740,186,336	63,228,307,485
<i>Nguyên giá</i>	222		107,746,001,509	107,620,428,414
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(47,005,815,173)	(44,392,120,929)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	73,623,962,887	74,811,628,347
<i>Nguyên giá</i>	228		85,926,666,484	85,926,666,484
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12,302,703,597)	(11,115,038,137)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	394,202,998,149	532,926,784,630
1. Đầu tư vào công ty con	251		450,037,988,912	628,995,750,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		40,233,974,607	-
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(96,068,965,370)	(96,068,965,370)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		93,463,160,184	124,652,858,694
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	15,457,214,367	13,646,620,976
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		78,005,945,817	111,006,237,718
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7,542,419,808,023	8,198,430,522,099

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

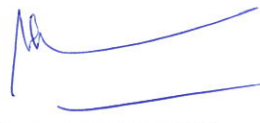
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4,433,624,552,585	5,207,768,578,779
I. Nợ ngắn hạn	310		4,431,090,923,158	5,205,234,949,352
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12.1	1,470,322,067,152	2,215,202,145,037
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12.2	126,563,316,318	133,819,882,215
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	2,515,476,341	41,320,395,376
4. Phải trả người lao động	314		12,140,077,565	24,971,951,644
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	167,600,765,463	332,600,299,949
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	26,264,928,890	25,471,301,184
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	2,625,684,291,429	2,431,848,973,947
II. Nợ dài hạn	330		2,533,629,427	2,533,629,427
1. Phải trả dài hạn khác	337	15	2,533,629,427	2,533,629,427
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3,108,795,255,438	2,990,661,943,320
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	3,108,795,255,438	2,990,661,943,320
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2,193,201,690,000	2,193,201,690,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2,193,201,690,000	2,193,201,690,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		61,233,761,416	61,233,761,416
3. Cổ phiếu quỹ	415		(6,272,937,166)	(6,272,937,166)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		400,000,000	400,000,000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		860,232,741,188	742,099,429,070
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		742,099,429,070	299,906,801,534
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		118,133,312,118	442,192,627,536
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7,542,419,808,023	8,198,430,522,099

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025


Trần Quế Tâm
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hân
Kế toán trưởngĐoàn Hồng Việt
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B02a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ I	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18.1	5,218,626,816,509	4,579,545,863,016
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18.1	(56,114,450,947)	(16,702,190,532)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18.1	5,162,512,365,562	4,562,843,672,484
4. Giá vốn hàng bán	11	19	(4,749,221,263,981)	(4,246,227,266,309)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		413,291,101,581	316,616,406,175
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18.2	55,797,295,943	28,429,984,647
7. Chi phí tài chính	22	20	(107,773,876,170)	(19,531,378,549)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		(26,830,234,331)	(16,122,142,966)
8. Chi phí bán hàng	25	21	(179,367,523,773)	(173,885,329,743)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	(32,609,666,061)	(27,516,989,346)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		149,337,331,520	124,112,693,184
11. Thu nhập khác	31	22	236,059,643	72,669,587
12. Chi phí khác	32	22	(1,696,071,269)	(1,278,219,037)
13. Lợi nhuận khác	40	22	(1,460,011,626)	(1,205,549,450)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		147,877,319,894	122,907,143,734
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	3,256,284,125	5,893,551,717
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(33,000,291,901)	(30,618,574,201)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		118,133,312,118	98,182,121,250

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025


Trần Quốc Tâm
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hàn
Kế toán trưởngĐoàn Hồng Việt
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B03a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ I	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		147,877,319,894	122,907,143,734
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3,801,359,704	2,753,646,132
- Các khoản dự phòng	03		(43,321,346,253)	(158,040,552)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18,761,181,037)	(11,864,783,911)
- Chi phí lãi vay	06		26,830,234,331	16,122,142,966
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		116,426,386,639	129,760,108,369
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33,348,167,764	(171,512,552,552)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		281,886,468,022	46,563,555,865
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(791,986,612,672)	(610,890,965,092)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5,990,950,869	4,663,949,064
- Tiền lãi vay đã trả	14		(26,640,497,709)	(19,158,202,398)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(45,536,975,382)	(29,523,851,637)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(426,512,112,469)	(650,097,958,381)

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B03a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp)

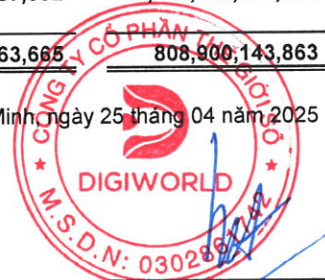
Đơn vị tính: VND

QUÝ I

		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(125,573,095)	(63,694,444)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(85,550,944,771)	(175,369,288,099)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	184,589,208,119	209,510,000,000
4. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(32,800,000,000)	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18,761,181,037	11,918,280,056
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	84,873,871,290	45,995,297,513
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(30,000,000)
2. Tiền thu từ đi vay	33	3,298,474,839,491	2,831,065,479,171
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3,047,439,522,009)	(2,828,829,548,794)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	251,035,317,482	2,205,930,377
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(90,602,923,697)	(601,896,730,491)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1,355,630,787,362	1,410,796,874,354
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	1,265,027,863,665	808,900,143,863

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025


Trần Quốc Tâm
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hàn
Kế toán trưởngĐoàn Hồng Việt
Chủ tịch HĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định Niêm yết số 308/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2015.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý kỹ gởi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, Số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2025 là 477 (ngày 31 tháng 03 năm 2024: 467).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 11. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con.

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho (chủ yếu là hàng hóa) với giá trị được xác định theo chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán riêng khi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	21 - 25 năm
Máy móc thiết bị	2 - 7 năm
Phương tiện vận tải	5 - 6 năm
Thiết bị văn phòng	1 - 5 năm
Phần mềm kế toán	2 - 6 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con (tiếp)

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.12 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

4. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Tiền mặt	204,057,000	86,423,000
Tiền gửi ngân hàng	328,582,580,978	136,903,373,846
Các khoản tương đương tiền	936,241,225,687	1,218,640,990,516
TỔNG CỘNG	1,265,027,863,665	1,355,630,787,362

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**5.1 Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phải thu các bên khác	2,059,001,890,001	2,118,723,222,648
- Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động & Hệ thống các chi nhánh	452,935,220,969	512,240,702,670
- Công ty Cổ Phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT & hệ thống cá chi nhánh	82,656,835,568	54,729,075,199
- Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Phong Vũ	98,626,289,391	66,817,044,632
- Khác	1,424,783,544,073	1,484,936,400,147
Phải thu bên liên quan (thuyết minh số 25)	61,600,470,798	66,941,342,024
TỔNG CỘNG	2,120,602,360,799	2,185,664,564,672
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1,920,113,306)	(12,367,360,067)
GIÁ TRỊ THUẦN	2,118,682,247,493	2,173,297,204,605

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Trả trước cho bên khác		
- HP Pps Singapore (Sales) Pte Ltd	15,704,428,670	7,999,686,608
- Công ty TNHH Công nghệ Huawei Việt Nam	34,083,551,117	45,605,023,322
- Acer Incorporated	-	15,278,457,277
- Khác	17,349,586,605	11,967,988,178
- Trả trước bên liên quan (thuyết minh số 25)	6,164,667,258	271,254,250
TỔNG CỘNG	73,302,233,650	81,122,409,635

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ngắn hạn		
DRAGON TECHNOLOGY DISTRIBUTION PTE.LTD	-	32,874,099,492
Tạm ứng cho nhân viên	662,986,647	681,329,992
Đặt cọc, ký quỹ	1,306,271,096	15,061,388
Khác	43,312,341,354	40,699,299,283
TỔNG CỘNG	45,281,599,097	74,269,790,155
Dự phòng phải thu khác	-	(32,874,099,492)
GIÁ TRỊ THUẦN	45,281,599,097	41,395,690,663
Dài hạn		
Đặt cọc, ký quỹ	13,795,656,931	13,893,155,431

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Hàng hóa	3,061,021,225,947	2,556,700,245,097
Hàng mua đang đi đường	4,998,666,735	771,023,184,805
Hàng gửi đi bán	5,380,374,670	5,503,955,840
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7,273,383,378	27,332,733,010
TỔNG CỘNG	3,078,673,650,730	3,360,560,118,752
Dự phòng HTK	(126,343,098,189)	(126,343,098,189)
GIÁ TRỊ THUẦN	2,952,330,552,541	3,234,217,020,563

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ngắn hạn		
Chi phí hoạt động	9,728,004,425	17,677,518,120
Công cụ, dụng cụ	231,334,262	83,364,827
TỔNG CỘNG	9,959,338,687	17,760,882,947
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	2,338,315,249	2,555,597,286
Khác	13,118,899,118	11,091,023,690
TỔNG CỘNG	15,457,214,367	13,646,620,976

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

B09a-DN

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	41,968,230,735	5,758,428,509	55,342,849,696	4,550,919,474	107,620,428,414
Mua sắm	-	-	-	125,573,095	125,573,095
Thanh lý	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	41,968,230,735	5,758,428,509	55,342,849,696	4,676,492,569	107,746,001,509
Giá trị hao mòn					
Số đầu kỳ	(13,347,636,159)	(5,460,127,775)	(22,346,925,317)	(3,237,431,678)	(44,392,120,929)
Khấu hao trong năm	(421,251,773)	(23,606,283)	(2,042,591,759)	(126,244,429)	(2,613,694,244)
Thanh lý	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	(13,768,887,932)	(5,483,734,058)	(24,389,517,076)	(3,363,676,107)	(47,005,815,173)
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	28,620,594,576	298,300,734	32,995,924,379	1,313,487,796	63,228,307,485
Số cuối kỳ	28,199,342,803	274,694,451	30,953,332,620	1,312,816,462	60,740,186,336

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Phản mêm	Quyền sử dụng đất	VND Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	28,544,490,304	57,382,176,180	85,926,666,484
Số cuối kỳ	28,544,490,304	57,382,176,180	85,926,666,484
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	(11,115,038,137)	-	(11,115,038,137)
Khấu hao trong năm	(1,187,665,460)	-	(1,187,665,460)
Số cuối kỳ	(12,302,703,597)		(12,302,703,597)
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	17,429,452,167	57,382,176,180	74,811,628,347
Số cuối kỳ	16,241,786,707	57,382,176,180	73,623,962,887

11. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tỷ lệ %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Ngày 31 tháng 03 năm 2025 Giá trị hợp lý VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Tỷ lệ % Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty con					
Công ty TNHH Một Thành viên Digiworld Venture		-	-	-	100
Công ty TNHH Nexta Capital	100	423,042,238,912	(96,068,965,370)	326,973,273,542	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn B2X Việt Nam	90	26,995,750,000		26,995,750,000	90
Đầu tư vào công ty liên kết					
Công ty TNHH Một Thành viên Digiworld Venture	19	40,233,974,607	-	40,233,974,607	-
TỔNG CỘNG		490,271,963,519	(96,068,965,370)	394,202,998,149	532,926,784,630

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**12.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Lenovo (Singapores) Pte. Ltd.	34,001,771,568	20,690,802,574
Asus Global Pte. Ltd	106,505,138,812	265,516,588,699
Xiaomi H.K Limited	342,007,963,886	800,527,864,819
Công ty TNHH Apple Việt Nam	583,337,789,939	734,220,109,000
Nhà cung cấp khác	404,469,402,947	394,246,779,945
TỔNG CỘNG	1,470,322,067,152	2,215,202,145,037
Trong đó:		
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 25)	482,702,636	

12.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
XIAOMI H.K LIMITED	80,590,440,968	86,067,701,194
AMD INTERNATIONAL SALES & SERVICE, LTD.	12,467,570,914	11,799,703,892
WHIRLPOOL SOUTHEAST ASIA PTE	1,304,671,538	1,304,671,538
Khác	32,200,632,898	34,647,805,591
TỔNG CỘNG	126,563,316,318	133,819,882,215

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Chiết khấu thương mại	89,660,653,955	162,936,326,356
Chi phí hoạt động và hỗ trợ bán hàng	65,491,016,666	152,365,583,237
Chi phí lãi vay	2,138,713,840	1,948,977,218
Khác	10,310,381,002	15,349,413,138
TỔNG CỘNG	167,600,765,463	332,600,299,949

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	40,929,433,592
Thuế thu nhập cá nhân	2,515,476,341	390,239,360
Thuế GTGT phải nộp	-	722,424
TỔNG CỘNG	2,515,476,341	41,320,395,376

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ngắn hạn		
Chi trả hộ	20,573,873,088	19,269,544,343
Phải trả BHXH, BHYT, CĐ, trợ cấp thất nghiệp	2,579,745,109	2,716,196,275
Nhận ký quỹ, ký cược	2,530,000,000	2,430,000,000
Phải trả khác	581,310,693	1,055,560,566
Cộng	26,264,928,890	25,471,301,184
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	2,533,629,427	2,533,629,427
Cộng	2,533,629,427	2,533,629,427
TỔNG CỘNG	28,798,558,317	28,004,930,611

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

B09a-DN

16. VAY NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Ngày 31 tháng 03 năm 2025
Vay ngân hàng	2,374,648,973,947	3,298,474,839,491	(3,047,439,522,009)	2,625,684,291,429
Vay khác	57,200,000,000	-	(57,200,000,000)	-
	2,431,848,973,947	3,298,474,839,491	(3,104,639,522,009)	2,625,684,291,429

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn được trình bày như sau:

	Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày đến hạn thanh toán	Lãi suất (%/năm)	Hình thức bảo đảm
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	999,612,933,687	Ngày 02/05/2025 đến 19/06/2025	Từ 4.20% đến 4.40%	Không có tài sản đảm bảo
2	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	761,322,355,164	Ngày 13/04/2025 đến 26/06/2025	Từ 4.20% đến 4.70%	Không có tài sản đảm bảo
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	318,807,454,944	Ngày 18/05/2025 đến 12/06/2025	Từ 4.50% đến 4.75%	Không có tài sản đảm bảo
4	Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	244,500,082,193	Ngày 17/04/2025 đến 14/06/2025	Từ 4.00% đến 4.20%	Không có tài sản đảm bảo
5	Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	195,163,722,529	Ngày 21/01/2025 đến 04/02/2025	4.80%	Không có tài sản đảm bảo
6	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - CN TP.HCM	106,277,742,912	Ngày 06/04/2025	4.80%	Không có tài sản đảm bảo

TỔNG CỘNG

2,625,684,291,429

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SÓ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

B09a-DN

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng	VND
Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024								
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	1,672,244,430,000		61,233,761,416	(6,439,937,166)	400,000,000	884,587,698,534	2,612,025,952,784	
Mua lại Cổ phiếu	-	-	-	(30,000,000)	-	-	(30,000,000)	
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	98,182,121,250	98,182,121,250	
Vào ngày 31 tháng 03 năm 2024	1,672,244,430,000		61,233,761,416	(6,469,937,166)	400,000,000	982,769,819,784	2,710,178,074,034	
Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025								
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024	2,193,201,690,000		61,233,761,416	(6,272,937,166)	400,000,000	742,099,429,070	2,990,661,943,320	
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	118,133,312,118	118,133,312,118	
Vào ngày 31 tháng 03 năm 2025	2,193,201,690,000		61,233,761,416	(6,272,937,166)	400,000,000	860,232,741,188	3,108,795,255,438	

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**17.2 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu	
	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Cổ phiếu đã được duyệt	219,320,169	219,320,169
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	219,320,169	219,320,169
Cổ phiếu phổ thông	219,320,169	219,320,169
Cổ phiếu quỹ	(151,469)	(151,469)
Cổ phiếu phổ thông	(151,469)	(151,469)
Cổ phiếu đang lưu hành	219,168,700	219,168,700
Cổ phiếu phổ thông	219,168,700	219,168,700

18. DOANH THU**18.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024
Tổng doanh thu:	5,218,626,816,509	4,579,545,863,016
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	5,130,495,540,339	4,501,556,598,209
Doanh thu cung cấp dịch vụ	88,131,276,170	77,989,264,807
Các khoản giảm trừ doanh thu	(56,114,450,947)	(16,702,190,532)
Hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại	(56,114,450,947)	(16,702,190,532)
DOANH THU THUẦN	5,162,512,365,562	4,562,843,672,484

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024
Lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay	4,389,962,128	5,468,340,638
Lãi chênh lệch tỷ giá	22,798,054,506	8,164,009,455
Chiết khấu thanh toán	14,161,211,334	8,347,695,136
Lãi trái phiếu	14,371,218,909	6,396,443,273
Khác	76,849,066	53,496,145
Cộng	55,797,295,943	28,429,984,647

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	<i>Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024</i>
Giá vốn hàng bán	4,682,415,456,190	4,178,709,137,490
Giá vốn cung cấp dịch vụ	66,805,807,791	67,518,128,819
	4,749,221,263,981	4,246,227,266,309

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	<i>Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024</i>
Chi phí lãi vay	26,830,234,331	16,122,142,966
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	2,159,667,112
CP đầu tư chứng khoán, trái phiếu,...	255,962,407	354,640,954
Khác	80,687,679,432	894,927,517
Cộng	107,773,876,170	19,531,378,549

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	<i>Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024</i>
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	15,602,466,218	12,379,472,657
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,831,940,332	1,429,476,331
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20,699,472,336	24,261,559,044
Chi phí quảng cáo, KM, hỗ trợ bán hàng	140,376,446,870	132,047,476,121
Khác	857,198,017	3,767,345,590
	179,367,523,773	173,885,329,743
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	14,946,921,652	12,910,518,751
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,969,419,372	1,324,169,801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,173,057,147	7,181,234,379
Chi phí bằng tiền khác	5,520,267,890	6,101,066,415
	32,609,666,061	27,516,989,346
TỔNG CỘNG	211,977,189,834	201,402,319,089

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

22. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024
Thu nhập khác	236,059,643	72,669,587
Thu nhập khác	236,059,643	72,669,587
Chi phí khác	(1,696,071,269)	(1,278,219,037)
Các khoản chi phí khác	(1,696,071,269)	(1,278,219,037)
THU NHẬP THUẦN	(1,460,011,626)	(1,205,549,450)

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024
Chi phí mua hàng và dịch vụ	4,749,221,263,981	4,246,227,266,309
Chi phí nhân công	30,549,387,870	25,289,991,408
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3,801,359,704	2,753,646,132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30,872,529,483	31,442,793,423
Chi phí bằng tiền khác	146,753,912,777	141,915,888,126
	4,961,198,453,815	4,447,629,585,398

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế,

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế,

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	147,877,319,894	122,907,143,734
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	29,575,463,979	24,581,428,747
Các khoản điều chỉnh khác		
Chi phí không được khấu trừ thuế	414,164,032	268,884,951
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(33,000,291,901)	(30,618,574,201)
Khác	(245,620,235)	(125,291,214)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(3,256,284,125)	(5,893,551,717)

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Elown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

B09a-DN

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology và chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Lãi cho vay Cho vay Đã trả nợ vay	25,456,666,422 1,665,373,842 524,231,779 38,700,000,000 40,700,000,000	31,656,527,422 802,996,297 - 49,100,000,000 74,000,000,000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển thị trường C.L và Chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Lãi cho vay Cho vay Đã trả nợ vay	70,521,614 14,611,842 2,264,623,804 26,525,111,438 107,989,208,119	- 1,932,233 - 187,652,087,399 217,620,000,000
Công ty Cổ phần A Chi Sơn và chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Lãi cho vay Cho vay Đã trả nợ vay	873,254,530 - 63,900,822 9,800,000,000 27,400,000,000	1,049,741,987 6,944,459 - 58,027,200,700 75,000,000,000
Công ty TNHH MTV DPHARMA	Công ty con gián tiếp	Mua dịch vụ, hàng hóa	1,307,454,105	
Công ty TNHH Một Thành Viên Digiworld Venture	Công ty liên kết trực tiếp	Đã trả nợ vay	57,200,000,000	
Công ty TNHH Nexta Capita	Công ty con trực tiếp	Góp vốn	32,800,000,000	-
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tín	Công ty liên kết gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ	33,394,408,628	16,479,486,689

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp)

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Công ty cổ phần Việt Money	Công ty liên kết gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Lãi cho vay	7,723,644	-
			2,241,805,621	-
Công ty TNHH B2x Care Solutions Việt Nam	Công ty con trực tiếp	Cho vay	10,525,833,333	40,700,000,000
		Đã trả nợ vay	8,500,000,000	3,000,000,000
		Mua dịch vụ, hàng hóa	-	18,333,334
		Bán hàng hóa, dịch vụ	222,973,100	-

Các khoản phải thu các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phải thu ngắn hạn của Khách hàng				
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology và Chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	28,635,571,521	37,773,606,356
Chi nhánh Công ty cổ phần A Chi Sơn	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	168,400,001	2,872,896,085
Cổng Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tín	Công ty liên kết gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	32,796,499,276	26,294,839,583
			61,600,470,798	66,941,342,024
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology và Chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Ứng trước cung ứng hàng hóa	6,164,667,258	271,254,250
			6,164,667,258	271,254,250
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phát Triển Thị Trường C.L	Công ty con gián tiếp	Mua hàng hóa, dịch vụ	3,302,797	-
Công ty TNHH MTV DPHARMA	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ	479,399,839	-
			482,702,636	-

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp)

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Phải thu về cho vay ngắn hạn		Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	Cho vay	22,000,000,000
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phát Triển Thị Trường C.L	Công ty con gián tiếp	Cho vay	189,029,116,897
Công ty cổ phần A Chi Son	Công ty con gián tiếp	Cho vay	17,600,000,000
Công ty cổ phần Việt Money	Công ty con gián tiếp	Cho vay	66,860,733,334
		196,451,586,883	295,489,850,231

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị như sau:

Tên	Chức vụ	Thù lao		VND
		Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024	
Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch	45,036,000	41,350,000	
Bà Đặng Kiên Phương	Tổng Giám đốc	45,849,000	40,606,000	
Bà Tô Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc	43,158,000	40,606,000	
Ông Nguyễn Duy Tùng	Thành viên độc lập	30,000,000	30,000,000	
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên độc lập	30,000,000	30,000,000	
		194,043,000	182,562,000	

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

26. CÁC CAM KẾT***Cam kết thuê hoạt động***

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

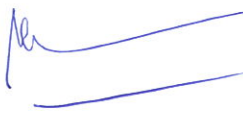
	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Dưới 1 năm	57,299,991,076	57,983,601,264
Từ 1 đến 5 năm	115,959,446,478	126,003,360,618
Trên 5 năm	2,617,722,954	3,599,369,062
TỔNG CỘNG	175,877,160,508	187,586,330,943

27. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Trần Quế Tâm
Người lập biểu



Vũ Thị Mai Hàn
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Chủ tịch HĐQT

